

KẾ HOẠCH**Triển khai công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024**

Thực hiện Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 25/3/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về triển khai công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, Sở Y tế Bắc Giang xây dựng Kế hoạch triển khai công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ năm 2024 như sau:

I. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu chung**

Cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản (SKSS), tập trung vào cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ thông qua các giải pháp can thiệp và dự phòng có hiệu quả nhằm giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Đồng thời, tăng cường năng lực hệ thống y tế, nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em (CSSKBMTE) có chất lượng.

2. Mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu năm 2024

- Mục tiêu 1: Tăng cường tiếp cận và nâng cao chất lượng CSSKBM trước, trong và sau sinh

+ *Chỉ tiêu 1*: Giảm tỷ suất tử vong mẹ xuống dưới 32/100.000 trẻ đẻ sống

+ *Chỉ tiêu 2*: Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai 4 lần trong 3 thời kỳ đạt 88%

+ *Chỉ tiêu 3*: Tỷ lệ phụ nữ đẻ được nhân viên y tế đỡ đạt >99%.

+ *Chỉ tiêu 4*: Tỷ lệ phụ nữ đẻ được người đỡ đẻ có kỹ năng đỡ đạt > 99%

+ *Chỉ tiêu 5*: Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà tuần đầu sau sinh đạt 78%.

+ *Chỉ tiêu 6*: Tỷ lệ phụ nữ mang thai uống viên sắt/đa vi chất đầy đủ theo hướng dẫn đạt 73%

- Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng sức khỏe trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ

+ *Chỉ tiêu 1*: Giảm tỷ suất tử vong sơ sinh xuống dưới 9,5‰

+ *Chỉ tiêu 2*: Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi xuống dưới 12,5‰

+ *Chỉ tiêu 3*: Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 18,5‰

+ *Chỉ tiêu 4*: Duy trì tỷ lệ trẻ sơ sinh nhẹ cân (dưới 2500g) ở mức dưới 5%

+ *Chỉ tiêu 5*: Tỷ lệ trẻ sơ sinh được chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm đạt trên 75%

+ *Chỉ tiêu 6*: Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 19,0%

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, tổ chức và quản lý

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp của ngành y tế với các cơ quan, tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu; tham mưu đưa chỉ tiêu giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, lồng ghép can thiệp tử giảm vong mẹ, tử vong trẻ em vào các chương trình CSSKBM, tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích.

- Tăng cường nhân lực cho lĩnh vực CSSKBM, trẻ em ở tuyến y tế cơ sở; nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các tuyến và mạng lưới y tế thôn bản về công tác CSSKBM, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ.

- Củng cố, cải thiện chất lượng công tác chỉ đạo tuyến về sản khoa và nhi khoa tại Bệnh viện Sản Nhi và Trung tâm Y tế tuyến huyện; thường xuyên giám sát hỗ trợ, kiểm tra việc tuân thủ quy trình, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về làm mẹ an toàn; cấp cứu, hồi sức cấp cứu sản khoa; chăm sóc, cấp cứu, hồi sức sơ sinh; chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ ở các cơ sở y tế công lập và tư nhân.

2. Hoạt động truyền thông, giáo dục thay đổi hành vi

- Cung cấp đầy đủ thông tin, kiến thức về làm mẹ an toàn, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, tầm quan trọng của dinh dưỡng đối với sự phát triển toàn diện về tâm vóc, trí tuệ của trẻ em cho cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp, tạo môi trường xã hội thuận lợi trong xây dựng chính sách, huy động nguồn lực, có định hướng tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác CSSKBMTE.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, kết hợp giữa truyền thông trực tiếp và gián tiếp đến được nhiều đối tượng đích; cải thiện, nâng cao chất lượng nội dung đăng và phát sóng thông tin về làm mẹ an toàn, CSSKBM, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, thực hành dinh dưỡng hợp lý, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em...trên báo Bắc Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, hệ thống thông tin của huyện, đài truyền thanh của xã, phường, thôn bản.

- Truyền thông, tư vấn tại cơ sở y tế cho khách hàng/bệnh nhân/người nhà bệnh nhân đến khám, chữa bệnh; truyền thông, tư vấn qua mạng lưới y tế thôn bản, các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương. Nội dung truyền thông tập trung về tuyên truyền, giải thích cho người dân thực hiện hành vi có lợi, dần loại bỏ các hủ tục lạc hậu, các hành vi có hại trong CSSKBMTE.

- Nâng cao năng lực truyền thông, tư vấn cho cán bộ y tế khi tiếp xúc với người dân; cập nhật, nâng cao kiến thức cho đội ngũ giáo viên mầm non về trong chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ.

3. Đảm bảo nguồn nhân lực CSSKBMTE

- Định kỳ khảo sát, đánh giá năng lực của nhân viên y tế chuyên ngành sản, nhi tại các tuyến để có kế hoạch đào tạo, tuyển dụng phù hợp; đảm bảo đủ

nhân lực bác sỹ chuyên khoa sản, nhi theo quy định; mỗi bệnh viện có ít nhất 02 bác sỹ chuyên khoa sản (ít nhất có 01 bác sỹ chuyên khoa cấp I) và 02 bác sỹ chuyên khoa nhi (ít nhất 01 bác sỹ chuyên khoa cấp I); đảm bảo số lượng điều dưỡng/hộ sinh tại cơ sở y tế; trú trọng cập nhật kiến thức chăm sóc, điều trị trẻ sơ sinh bệnh, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn nguyên sơ sinh.

- Rà soát, củng cố mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng và y tế thôn bản (kiêm cộng tác viên dinh dưỡng) ở tuyến xã.

4. Đảm bảo sẵn có và nâng cao chất lượng dịch vụ CSSKBMTE

Triển khai cung cấp dịch sản khoa và nhi khoa tại các tuyến theo chức năng, nhiệm vụ và phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế đảm bảo hiệu quả, cụ thể:

- *Tuyến tỉnh:*

+ Cung cấp các dịch vụ cấp cứu sản khoa toàn diện, triển khai đơn nguyên sơ sinh, cấp cứu nhi khoa, thực hiện các kỹ thuật cao về chuyên khoa sản, nhi; thành lập đội lưu động hỗ trợ phẫu thuật, cấp cứu sản khoa, sơ sinh cho tuyến dưới; đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, trao đổi thông tin, hội chuẩn, tư vấn để hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới.

+ Đầu tư, nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên ngành; triển khai hiệu quả bệnh viện vệ tinh chuyên khoa sản nhi; nâng cao năng lực khám/chữa bệnh tại chỗ; cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc thiết yếu, thuốc cấp cứu và điều trị bệnh thông thường cho bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

+ Đào tạo cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế về: chăm sóc bà mẹ trước sinh, trong và sau sinh, cấp cứu, hồi sức sản khoa, chăm sóc sơ sinh, chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ/sau mổ lấy thai (EENC), chăm sóc Kangaroo cho trẻ đẻ non. Đào tạo cập nhật kiến thức, kỹ năng hộ sinh cho y sỹ sản nhi/nữ hộ sinh.

- *Tuyến huyện:*

+ Triển khai phẫu thuật cấp cứu sản khoa, nhi khoa, truyền máu, cấp cứu và điều trị sơ sinh bệnh lý; triển khai đơn nguyên sơ sinh; lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh, chăm sóc Kangaroo; tư vấn nuôi dưỡng, phục hồi dinh dưỡng trẻ em; hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến xã.

+ Đầu tư, nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên ngành sản, nhi, trang thiết bị cho đơn nguyên sơ sinh, hồi sức cấp cứu; cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc cấp cứu và điều trị bệnh thông thường cho bà mẹ, trẻ em.

+ Cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế về chăm sóc bà mẹ trước sinh, trong và sau sinh, cấp cứu, hồi sức sản khoa, nhi khoa, chăm sóc sơ sinh, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ/sau mổ lấy thai (EENC), chăm sóc Kangaroo cho trẻ đẻ non.

+ Đào tạo cập nhật kiến thức, kỹ năng hộ sinh cho y sỹ sản nhi/nữ hộ sinh ưu tiên nơi có khó khăn về địa lý; tăng cường đào tạo tại chỗ, chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên cho tuyến dưới theo hình thức cầm tay chỉ việc.

+ Tăng cường cung cấp dịch vụ tư vấn, khám, quản lý thai nghén cho nữ công nhân lao động tại các khu công nghiệp.

- *Tuyên xã:*

+ Thực hiện chăm sóc sản khoa và sơ sinh thiết yếu cơ bản, đặc biệt ở vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa (*quản lý thai nghén, phát hiện và xử trí thai có nguy cơ cao, đỡ đẻ an toàn, chăm sóc, cấp cứu và hồi sức sơ sinh*); tư vấn và phục hồi dinh dưỡng trẻ em, tiêm chủng mở rộng.

+ Tăng cường cơ sở vật chất cho tuyên xã, đặc biệt là các trạm y tế có đỡ đẻ ở vùng nông thôn, miền núi, vùng khó khăn về địa lý; nâng cấp, xây mới hoặc bố trí phòng đẻ theo quy định; bổ sung dụng cụ, trang thiết bị còn thiếu, đặc biệt là dụng cụ hồi sức sơ sinh, khám thai và đỡ đẻ; duy trì cơ sở thuốc thiết yếu và thuốc cấp cứu cho phụ nữ có thai, bà mẹ và trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ.

+ Đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về CSSKBM, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; kiến thức, kỹ năng hộ sinh cho y sỹ sản nhi/nữ hộ sinh.

5. Thực hiện các quy trình chuyên môn, kỹ thuật

- Triển khai phương pháp tiếp cận chăm sóc liên tục theo vòng đời từ khi bà mẹ mang thai tới khi sinh và sau sinh cũng như chăm sóc liên tục từ hộ gia đình, cộng đồng tới cơ sở y tế.

- Triển khai các can thiệp về phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, bao gồm chăm sóc, dinh dưỡng tốt giai đoạn 1000 ngày đầu đời của trẻ (từ trong bụng mẹ đến khi trẻ được 2 tuổi).

- Sử dụng biểu đồ chuyên dạ tại các cơ sở có phòng sinh để theo dõi chặt chẽ trong quá trình chuyên dạ, phát hiện sớm các trường hợp dấu hiệu nguy cơ, kịp thời can thiệp về cấp cứu, hồi sức sản khoa và sơ sinh. Thực hiện thường quy chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ/sau mổ lấy thai (EENC) theo hướng dẫn của Bộ Y tế, xử trí tích cực giai đoạn 3 của chuyên dạ, cắt dây rốn muộn, cho trẻ bú sớm...

- Thực hiện theo hướng dẫn Quốc gia về chăm sóc, theo dõi sản phụ và trẻ sơ sinh ngày đầu và tuần đầu sau đẻ; theo dõi tích cực trong 6 giờ đầu, phát hiện những bất thường của mẹ và con để xử trí kịp thời; đảm bảo trẻ sơ sinh được tiêm vitamin K1, tiêm vắc xin phòng viêm gan B, vắc xin BCG trong Chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Cấp cứu, chuyển tuyến an toàn, kịp thời hoặc mời y tế tuyến trên xuống hỗ trợ tại chỗ trong các trường hợp cần thiết. Xây dựng quy chế phối hợp giữa chuyên khoa sản và nhi, đặc biệt trong xử trí cấp cứu, hồi sức trẻ sơ sinh ngay sau đẻ.

- Thực hiện quy định kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện, đặc biệt là các khoa, phòng nguy cơ cao như phòng mổ, khoa hồi sức, đơn nguyên sơ sinh.

6. Xã hội hóa, phối hợp liên ngành

Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị, xã hội, ban ngành, đoàn thể, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để triển khai công tác truyền thông thay đổi hành vi về CSSKBMTE, phòng chống tai nạn, thương tích ở trẻ em.

7. Cải thiện chất lượng báo cáo, thống kê, giám sát và đánh giá

- Thực hiện thống kê, báo cáo dựa trên bộ chỉ số, công cụ theo dõi, đánh giá về CSSKBMTE ban hành kèm theo Thông tư 37/2019/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Tiến hành khảo sát thực trạng mạng lưới; điều tra định kỳ về tình hình SKBMTE, tử vong mẹ, tử vong trẻ em nhằm cung cấp số liệu cho công tác lập kế hoạch tại tỉnh.

- Duy trì hoạt động của Ban thẩm định tử vong mẹ ở tuyến tỉnh và huyện; tăng cường chia sẻ thông tin từ hoạt động thẩm định tử vong mẹ để kịp thời rút kinh nghiệm từ các ca tử vong mẹ tại tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách được giao năm 2024 theo Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 25/3/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về triển khai công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và nguồn kinh phí hợp pháp khác của các đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng thuộc Sở

1.1. Phòng Nghiệp vụ Y

Tham mưu Giám đốc Sở Y tế xây dựng kế hoạch, đôn đốc các đơn vị trong ngành tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ năm 2024; kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tại các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Tiếp tục tham mưu Lãnh đạo Sở chỉ đạo các đơn vị trong ngành tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án như: Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Dự án 7: hoạt động chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, triển khai các hoạt động truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng (Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh); viết tin, bài truyền thông đăng trên Website Ngành y tế và các đơn vị; hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị trong ngành tổ chức truyền thông, tư vấn tại nơi cung cấp dịch vụ và cộng đồng, trên loa truyền thanh của tuyến xã về CSSKBM, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. In tờ rơi, áp phích, tài liệu truyền thông cấp cho các đơn vị để hỗ trợ có hiệu quả các hoạt động truyền thông, tư vấn.

- Hướng dẫn chuyên môn các đơn vị triển khai Tiểu dự án 2 thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững; Dự án 7: Hoạt động chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em thuộc CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tập huấn cập nhật kiến thức, quy trình chuyên môn cho cán bộ y tế các tuyến về nội dung: Kiến thức chăm sóc trước sinh; chăm sóc trong và ngay sau

sinh cho bà mẹ và trẻ sơ sinh; chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh ngay sau đẻ thường/sau mổ lấy thai (EENC); kỹ thuật phá thai an toàn...

- Tập huấn kiến thức, kỹ năng truyền thông về làm mẹ an toàn, chăm sóc sau sinh cho đội ngũ y tế thôn bản (*không trùng với các xã triển khai dự án 7, thuộc CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*).

- Tham mưu với Sở Y tế tiến hành khảo sát thực trạng nhân lực, năng lực cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản tại các tuyến, cung cấp số liệu cho công tác lập kế hoạch tại tỉnh; duy trì hoạt động của Ban thẩm định tử vong mẹ của tỉnh, chia sẻ thông tin từ hoạt động thẩm định tử vong mẹ để kịp thời rút kinh nghiệm từ các ca tử vong mẹ tại tỉnh.

- Giám sát, hỗ trợ các hoạt động triển khai tại tuyến y tế cơ sở; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện toàn tỉnh về Sở Y tế và Bộ Y tế theo quy định.

3. Các Bệnh viện: Đa khoa tỉnh, Sản Nhi

- Cử cán bộ đi đào tạo, cập nhật thường xuyên kiến thức, quy trình chuyên môn về CSSKBM, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ

- Triển khai hiệu quả bệnh viện vệ tinh chuyên khoa sản nhi, nâng cao năng lực khám/chữa bệnh tại chỗ; củng cố cơ sở vật chất, trang thiết bị, đáp ứng đầy đủ thuốc thiết yếu, thuốc cấp cứu, thực hiện tốt cấp cứu sản khoa, hồi sức sơ sinh; duy trì hiệu quả hoạt động đơn nguyên sơ sinh.

- Thành lập đội lưu động sẵn sàng hỗ trợ kỹ thuật về phẫu thuật, cấp cứu sản khoa và sơ sinh cho tuyến dưới; chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới, trao đổi thông tin, đào tạo, hội chẩn, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới.

- Thực hiện các quy trình chuyên môn, kỹ thuật về chuyên khoa sản, nhi theo hướng dẫn của Bộ Y tế (tại mục 5, phần II của Kế hoạch này).

4. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản (có nội dung chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ), giao chỉ tiêu cho các bộ phận trực thuộc, các trạm y tế tuyến xã để triển khai thực hiện.

- Phối hợp với cơ quan truyền thông, ban ngành, các đơn vị địa phương tăng cường công tác truyền thông về CSSKBMTE; tổ chức truyền thông, tư vấn tại cơ sở y tế và cộng đồng; viết bài tuyên truyền, phát trên loa truyền thanh của xã, phường, thị trấn ...

- Triển khai phẫu thuật cấp cứu sản khoa, truyền máu, cấp cứu và điều trị sơ sinh bệnh lý; cấp cứu nhi khoa, triển khai đơn nguyên sơ sinh; lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh, chăm sóc Kangaroo; tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ; phục hồi dinh dưỡng trẻ em; hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến xã; triển khai áp dụng các quy trình chuyên môn, kỹ thuật về chuyên khoa sản, nhi theo hướng dẫn của Bộ Y tế (tại mục 5, phần II của Kế hoạch này).

- Củng cố cơ sở vật chất, trang thiết bị triển khai các kỹ thuật chuyên môn về chăm sóc sản khoa thiết yếu, toàn diện và hoạt động của đơn nguyên sơ sinh;

cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc cấp cứu và điều trị bệnh thông thường cho bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

- Triển khai có hiệu quả Tiểu dự án 2 thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững; Dự án 7 thuộc CTMTQG về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chỉ đạo trạm y tế tuyến xã thực hiện tốt công tác quản lý thai nghén, phát hiện và chuyển xử trí thai có nguy cơ cao, đỡ đẻ an toàn, chăm sóc, cấp cứu và hồi sức sơ sinh; bổ sung dụng cụ, trang thiết bị hồi sức sơ sinh, khám thai và đỡ đẻ; đảm bảo cơ sở thuốc thiết yếu, thuốc cấp cứu tại trạm y tế tuyến xã.

- Phối hợp triển khai tập huấn cho cán bộ y tế; giám sát, hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật cho tuyến xã. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo Thông tư 37/2029/TT-BYT của Bộ Y tế về Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh theo quy định.

5. Trung tâm Y tế các khu công nghiệp

- Tăng cường cung cấp dịch vụ tư vấn, khám, quản lý thai nghén cho nữ công nhân lao động tại các khu công nghiệp.

- Phối hợp với các đoàn thể, đơn vị liên quan chia sẻ, cung cấp thông tin đến các chủ doanh nghiệp trong khu công nghiệp về tầm quan trọng của công tác CSSKBM, trẻ nhỏ; các chế độ chính sách của Nhà nước liên quan đến công tác CSSKBMTE (BHXH, BHYT liên quan chăm sóc thai sản, sinh con, nuôi con bằng sữa mẹ, KHHGD...) cho nữ công nhân lao động tại các khu công nghiệp.

6. Các Bệnh viện, Phòng khám đa khoa tư nhân

Cử cán bộ tham gia tập huấn, cập nhật thường xuyên kiến thức chuyên môn về CSSKBMTE; nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, thuốc cấp cứu để không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh sản khoa, nhi khoa.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác CSSKBM, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ năm 2024. Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trong ngành, các cơ sở y tế ngoài công lập nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (p/h);
- Các đơn vị trong ngành (t/h);
- Các BV và PKĐK tư nhân (t/h);
- Phòng KHTC;
- Lưu: VT, NVY.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Từ Quốc Hiệu